|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM  **TRƯỜNG THPT B KIM BẢNG** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ**  **GIỮA HK II NĂM HỌC 2022-2023**  MÔN: Tin Học 11  Thời gian làm bài 45 phút |

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| 5 | Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính  Lập trình cơ bản. |  | | | | | | | | | | | | |
| 6. Câu lệnh rẽ nhánh | 4 | 3 | 1 | 1.25 | 1 | 1.5 | 1\*\* |  | 6 | 1 | 5.75 |  |
| 7. Thực hành câu lệnh rẽ nhánh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8. Câu lệnh lặp | 4 | 3 | 1 | 1.25 | 1 | 1.5 | 12 | 6 | 17.75 |  |
| 9.Thực hành câu lệnh lặp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10. Chương trình con và thư viện chương trình con có sẵn | 6 | 4.5 |  |  | 1 | 1.5 |  |  | 7 |  | 6 |  |
| 11. Thực hành lập trình với hàm và thư viện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12. Kiểu dữ liệu xâu kí tự - Xử lí xâu kí tự | 4 | 3 | 1 | 1.25 | 1\* | 7.25 |  |  | 5 | 1 | 11.5 |  |
| 13.Thực hành dữ liệu kiểu xâu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14. Kiểu dữ liệu danh sách – Xử lí danh sách | 2 | 1.5 | 2 | 2.5 |  |  |  |  | 4 |  | 4 |  |
| ***Tổng*** | |  | 20 | 15 | 5 | 6.25 | 4 | 11.75 | 1 | 12 | 28 | 2 | 45 | 100% |
| **Tỉ lệ %** | |  | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | |  |  |  | 100% |
| **Tỉ lệ chung** | |  | 70% | | | | 30% | | | |  | |  | 100% |

**Lưu ý:**

*Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất**lựa chọn đúng.*

1. *Các câu hỏi/bài tập ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi/bài tập tự luận; có thể kiểm tra, đánh giá ở phòng thực hành tùy thuộc vào điều kiện về phòng máy của từng trường (ưu tiên thực hành).*

*Số điểm tính cho một câu trắc nghiệm là 0,25 điểm. Số điểm câu hỏi/bài tập tự luận, thực hành được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm trong ma trận.*

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **5** | Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính  Lập trình cơ bản. |  | | | | | |
| 6. Câu lệnh rẽ nhánh | **Nhận biết:**  **-** Khái niệm cấu trúc rẽ nhánh **(Câu18)**  - Nêu được cấu trúc rẽ nhánh **(Câu 1), (Câu 4)**  - Chỉ ra được câu lệnh đúng, sai, phát hiện lỗi sai trong câu lệnh rẽ nhánh  **-** Biết được điều kiện trong câu lệnh rẽ nhánh**(Câu 3)**  **Thông hiểu:**  **-** Thực hiện được các câu lệnh rẽ nhánh cụ thể **(Câu 5)**  - Chỉ ra được điều kiện trong câu lệnh rẽ nhánh  - Biết được các phép so sánh và các phép tính logic tạo thành biểu thức logic thể hiện điều kiện rẽ nhánh trong chương trình  **Vận dụng:**  - Áp dụng câu lệnh rẽ nhánh vào làm bài tập viết chương trình trong python, tìm và sửa lỗi sai trong chương trình  **(Câu 6)**  **Vận dụng cao**  - Vận dụng cấu trúc rẽ nhánh vào bài lập trình cụ thể. **(Câu30)** |  |  |  |  |
| 7. Thực hành câu lệnh rẽ nhánh | 4 | 1 | 1 | **1\*** |
| 8. Câu lệnh lặp | **Nhận biết**  - Cấu trúc lặp trong mô tả thuật toán **(Câu17)(Câu 2)**  - Biết cấu trúc lặp với số lần chưa biết **(Câu 8)**  - Biết cấu trúc lặp với số lần đã biết **(Câu 7)**  **Thông hiểu**  - Đọc hiểu được cấu trúc lặp. **(Câu 10)**  - Phân biệt cấu trúc lặp với số lần đã biết và lặp với số lần chưa biết  **Vận dụng**  - Viết và thực hiện được một vài chương trình có sử dụng lặp (lặp với số lần đã biết, lặp với số lần chưa biết). **(Câu 9)**  **Vận dụng cao**  **-** Viết và thực hiện được chương trình giải quyết bài toán có vận dụng kiến thức liên môn có sử dụng lặp.**(Câu30)** |  |  |  |  |
| 9.Thực hành câu lệnh lặp | 4 | 1 | 1 | **1\*** |
| 10. Chương trình con và thư viện chương trình con có sẵn | **Nhận Biết:**  - Khai báo ctc **(Câu 11)**  - Khái niệm hàm **(Câu16),**  - Lời gọi hàm **(Câu12)**  - Biết một số hàm trong thư viện.**(Câu23)**  - Lời gọi chương trình con.  - Kết nối chương trình với các hàm **(Câu13), (Câu14)**  **Thông hiểu:**  **-** Biết cấu trúc hàm.  **-** Nhận biết được đâu là hàm trong chương trình  - Hiểu lời gọi hàm trong 1 chương trình  **Vận dụng**  - Nhận biết cấu trúc hàm trong 1 bài cụ thể.  - Nhận biết lời gọi hàm trong 1 bài cụ thể.  - Cách sử dụng hàm **(Câu15)**  **Vận dụng cao**  **-** Vận dụng được hàm vào bài cụ thể.  **-** Sử dụng được lời gọi hàm vào bài cụ thể. | 6 |  | 1 |  |
| 11. Thực hành lập trình với hàm và thư viện |  |  |  |  |
| 12. Kiểu dữ liệu xâu kí tự - Xử lí xâu kí tự | **Nhận Biết:**  - Khái niệm xâu.**(Câu21)**  - Một số hàm xử lí xâu. **(Câu20) (Câu24) (Câu28)**  - Phép tính trong xâu  **Thông hiểu:**  - Nhận biết các hàm trong xâu.  - Hiểu phép tính trong xâu **(Câu19)**  **Vận dụng**  - Biết sử dụng cấu trúc các hàm trong bài cụ thể. **(Câu 29)**  **Vận dụng cao**  - Sử dụng được các hàm trong xâu vào bài lập trình cụ thể. |  |  |  |  |
| 13.Thực hành dữ liệu kiểu xâu | 4 | 1 | 1 |  |
| 14. Kiểu dữ liệu danh sách – Xử lí danh sách | **Nhận Biết:**  - Nhận biết được cấu trúc dữ liệu mảng **(Câu27) (Câu22)**  **Thông hiểu:**  **-** Mô tả được kiểu danh sách trong python **(Câu25) (Câu26)**  **Vận dụng**  - Viết được câu lệnh trong python  **Vận dụng cao**  Sử dụng được một số hàm xử lí danh sách. | 2 | 2 |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |